

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Mai Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Th, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

**Bị đơn:** Anh Lê Trần L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Th, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51;55,57,58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Lê Trần L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:** Công nhận chị Mai Thị H và anh Lê Trần L có hai con chung là cháu Lê Khánh H, sinh ngày 23/4/2007 và cháu Lê Khánh B, sinh ngày 03/8/2014.

Chị H và anh L thỏa thuận: Giao cháu Lê Khánh H cho anh L trực tiếp nuôi

đưỡng, giao cháu Lê Khánh B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

**Về tài sản và công nợ chung:** Chị Mai Thị H và anh Lê Trần L thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Chị Mai Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0011467 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị H được nhận lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*)

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Vân**

